

Bản án số: 02/2024/LĐPT

Ngày: 28-3-2024

V/v: Yêu cầu bồi thường thiệt
hại do đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thủy

Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thuý Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Lý Hoà - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2023/TLPT-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 về “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐ - PT ngày 03 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trường Cao Đăng K.

Địa chỉ: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Xuân H – Chức vụ: Hiệu trưởng.
Vắng mặt.

- Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Lưu Bình D - Sinh năm 1975, là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; Nơi cư trú: Tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Theo giấy uỷ quyền ngày 20/3/2023). Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trang Minh T - Sinh ngày: 08/01/1992;

Nơi cư trú: Xóm T, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Hà A, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Số nhà A, tổ A, L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Trang Minh T:

Luật sư Lê Nguyễn G, sinh năm 1985. Có mặt.

Luật sư Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tầng G, số nhà C, ngõ D đường T, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

3. Người kháng cáo: Anh Trang Minh T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lưu Bình D trình bày:

Thực hiện chủ trương khuyến khích tuyển dụng nhân tài và nhân lực chất lượng theo định hướng của từng ngành, nghề thuộc các đơn vị Đại học K, ngày 01/09/2020 Trường Cao đẳng K ký Hợp đồng lao động số 0109/HĐLĐ-CĐKT-KT với anh Trang Minh T giáo viên dạy tiếng Hàn Quốc, trong Hợp đồng lao động có ghi rõ thời gian công tác 10 năm (tính từ ngày 01/09/2020 đến hết ngày 31/8/2030). Ngày 14/9/2020, Trường Cao đẳng K đã ban hành Quyết định số: 598/QĐ-CĐKTKT-TH, quyết định về việc tuyển dụng hợp đồng lao động đối với anh T. Trong hợp đồng có điều khoản quy định chi trả mức phụ cấp thu hút là 250.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn*). Lý do nhà trường lựa chọn tuyển dụng anh T là: mặc dù chưa có bằng thạc sĩ đúng ngành nhưng có trình độ cử nhân, có khả năng giảng dạy tiếng Hàn đáp ứng nhu cầu trước mắt và bồi dưỡng lâu dài của nhà trường cho vị trí giảng viên. Ngoài ra, trong hợp đồng còn ghi rõ nhiều nội dung khác trong đó có điều khoản về đền bù hợp đồng (Điều 6) theo từng mốc thời gian phục vụ mà chưa đủ thời gian cam kết.

Sau khi tuyển dụng, anh T được phân công về công tác tại bộ môn N - khoa Khoa học cơ bản, vị trí công tác giảng viên tiếng Hàn Quốc. Anh T đã làm việc liên tục tại Khoa đến ngày 6/9/2022 và đã nhận đủ số tiền chế độ thu hút theo hợp đồng, thể hiện tại các phiếu chi sau: Phiếu chi ngày 17 tháng 9 năm 2020 số tiền 180 triệu đồng; phiếu chi ngày 15 tháng 4 năm 2021, số tiền 70 triệu đồng.

Ngày 06/09/2022, anh Trang Minh T có làm đơn xin nghỉ việc, ngày 12/9/2022 Hội đồng tuyển dụng Nhà trường họp và đồng ý cho anh T hiện đang công tác tại bộ môn N - khoa Khoa học cơ bản được thôi việc theo nguyện vọng cá nhân và anh T phải thực hiện nghĩa vụ theo Điều 6 khoản B của hợp đồng số 0109/HĐLĐ-CĐKTKT, sau đó Nhà trường sẽ hoàn tất các thủ tục nghỉ việc cho anh T.

Tuy nhiên, sau rất nhiều lần nhà trường gửi thông báo mời anh T đến để giải quyết hồ sơ chấm dứt hợp đồng nhưng anh T không đến. Nhà trường đã cử Chủ tịch Công đoàn, Trưởng khoa Khoa học cơ bản, Trưởng phòng Tổng hợp xuống nhà gặp gia đình là bố mẹ của anh T để trao đổi các nội dung liên quan đến anh T theo hợp đồng số 0109/HĐLĐ-CĐKTKT ký ngày 01/09/2020 và thông báo các thủ tục có liên quan và nhờ gia đình B T đến T1 để giải quyết dứt điểm việc hoàn

tất hồ sơ thanh lý hợp đồng. Sau khi biết anh T hiện làm việc tại Công ty V (Hà Nội), ngày 03/01/2023 Nhà trường đã có Công văn số 59/CV-CDKTKT-TH gửi Công ty V dịch vụ truyền hình số để phối hợp giải quyết công việc của anh T nhưng anh T không liên hệ với nhà trường để giải quyết vụ, việc.

Do anh T vi phạm cam kết làm việc theo hợp đồng khi đã nhận tiền thu hút, vì không bảo đảm thời gian phục vụ. Xét quá trình công tác và yêu cầu bồi thường kinh phí, Nhà trường cũng đã thống nhất giảm cho ông T là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), chỉ yêu cầu hoàn trả 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) phụ cấp thu hút đã nhận.

Tại bản tự khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Trang Minh T trình bày:

Anh T xác nhận ngày 01/9/2020 có được thỏa thuận ký hợp đồng lao động với Trường Cao đẳng K với mức trợ cấp thu hút như trong đơn khởi kiện, anh T đã nhận đủ số tiền 250 triệu đồng do nhà trường chi trả, anh đã công tác liên tục tại trường từ khi ký hợp đồng đến ngày xin thôi việc. Sau khi nghỉ việc, anh T có tham gia một số buổi làm việc do Nhà trường tổ chức và đã có văn bản phản hồi các yêu cầu của nhà trường. Anh T cũng xác định đã nhận được quyết định số 730/QĐ – CDKTKT - TH ngày 27/9/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng K kỹ thuật về truy thu tiền hợp đồng số tiền là 200 triệu mà anh đã nhận, nay anh T không nhất trí vì các lý do sau đây:

- Ngay sau ký hợp đồng nhà trường đã khoán giao định mức cho anh là giảng viên trái quy định của pháp luật, cụ thể vượt giờ vi phạm quy định Điều 02 của Hợp đồng lao động và quy định làm thêm giờ theo quy định của Bộ luật lao động, địa điểm giảng dạy không đúng trong hợp đồng đã ký.

- Trong quá trình giảng dạy tại trường phải làm việc quá sức, dẫn đến mắt anh bị bệnh phải điều trị dài ngày, có biểu hiện đột quỵ... nhưng vẫn không được giảm định mức, từ đó dẫn đến căng thẳng là vi phạm quy định về thời giờ nghỉ ngơi mà Bộ luật lao động quy định.

- Nhà trường còn vi phạm trong việc cam kết chi phí giờ giảng không đúng chi phí đã hứa; giữ lại chi phí không thanh toán đúng hạn.

Nhận thấy sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công việc nên anh T đã viết đơn xin nghỉ việc, chấm dứt hợp đồng lao động. Anh T cho rằng việc anh nghỉ việc là đúng hợp đồng lao động đã ký kết, bản thân anh không có lỗi gì trong quá trình thực hiện hợp đồng nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Trường Cao đẳng K đối với anh Trang Minh T. Buộc anh Trang Minh T phải có trách nhiệm hoàn trả cho Trường Cao đẳng K số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 10/10/2023 anh Trang Minh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Nội dung bản án sơ thẩm không khách quan, không công bằng vì phía trường Cao đẳng kinh tế - Kỹ thuật (Đ) đã làm trái quy định của luật lao động, vi phạm thông tư hướng dẫn của Bộ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, uy tín danh dự, nhân phẩm, công việc của anh đề nghị xét xử lại bản án sơ thẩm để bảo vệ quyền lợi cho anh.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh T giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày các căn cứ kháng cáo, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Huỷ bản án sơ thẩm, yêu cầu Trường Cao đẳng K - Kỹ thuật (Đ) có trách nhiệm hoàn tất các thủ tục bảo hiểm xã hội cho anh T, ra quyết định thôi việc cho anh T, yêu cầu nhà trường phải trả cho anh tiền vượt quá 15% của năm học 2021-2022, trả cho anh tiền hướng dẫn sinh viên tốt nghiệp và chấm thi tốt nghiệp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn trình bày quan điểm bảo vệ: Đối với số tiền 250.000.000 đồng không phải là tiền đào tạo, án sơ thẩm nêu căn cứ là không đúng, người sử dụng lao động đối với anh T không đúng thời gian lao động như hợp đồng anh T được phân công giảng dạy không đúng với địa điểm ghi trong hợp đồng anh T đơn phương chấm dứt hợp đồng là đúng quy định nên không đồng nghĩa với việc phải trả lại 200.000.000 đồng theo hợp đồng lao động. Căn cứ Điều 16 khoản 1; điểm a, g khoản 2 Điều 35; khoản 1, 2 Điều 105 Bộ luật lao động; khoản 1, 2 Điều 9 thông tư 07 năm 2007; Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, huỷ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh Trang Minh T. Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên anh T phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của đương sự; ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Trang Minh T làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung: Ngày 01/09/2020 giữa trường Cao đẳng K và anh Trang

Minh T đã ký Hợp đồng lao động số 0109/HĐLĐ-CĐKT-KT với nội dung tuyển dụng anh T làm giáo viên dạy tiếng Hàn Quốc, ngày 14/9/2020 T1 đã ban hành Quyết định tuyển dụng hợp đồng lao động đối với anh T, cụ thể hợp đồng có ghi nhận thỏa thuận: Thời hạn hợp đồng 10 năm, từ ngày 01/9/2020 đến 31/8/2030; anh T được hưởng chế độ thu hút là 250.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn*). Ngoài ra còn quy định mức lao động, phụ cấp nhà giáo, bảo hiểm xã hội và y tế theo quy định.

Tại Điều 6 Hợp đồng về Đền bù hợp đồng quy định: *Bên B sau khi nhận tiền thu hút của bên A sẽ phải công tác tại trường ít nhất 10 năm. Nếu trong quá trình công tác, bên B không hoàn thành các nhiệm vụ bị buộc thôi việc hoặc bên B xin chuyển công tác, hoặc bên B xin thôi việc với lý do không được nêu tại Điều 37 BLLĐ 2012 hoặc bên B không tiếp tục thực hiện đúng điều 1 của hợp đồng này với bất cứ lý do nào thì bên B phải bồi thường khoản tiền thu hút người lao động với nội dung cụ thể như sau:*

Bên B nhận đủ 250.000.000 đồng, bên B phải đền bù 100% khoản thu hút người lao động đã nhận”.

Sau khi ký hợp đồng lao động, anh T được phân công về công tác bộ môn Ngoại Ngữ - khoa Khoa học cơ bản, vị trí là giảng viên tiếng Hàn Quốc và đã làm việc liên tục tại Khoa đến ngày 06/9/2022 (ngày anh T làm đơn xin nghỉ việc). Anh T đã nhận đủ tiền số tiền 250 triệu đồng (Thể hiện tại các phiếu chi ngày 17/9/2020 nhận 180 triệu đồng, ngày 15/4/2021 nhận số tiền 70 triệu đồng). Ngày 12/9/2022 Hội đồng tuyển dụng Nhà trường họp và đồng ý cho anh T được thôi việc theo nguyện vọng cá nhân và anh T phải thực hiện nghĩa vụ theo Điều 06 khoản B của hợp đồng số 0109/HĐLĐ-CĐKTKT, phải trả lại 200 triệu đồng (lý do nhà trường xét giảm cho 50 triệu đồng theo đơn); nếu anh T hoàn trả đủ số tiền 200 triệu đồng, Nhà trường sẽ hoàn tất các thủ tục nghỉ việc cho anh T. Tuy nhiên, anh T không thực hiện, do đó nhà trường đã khởi kiện yêu cầu anh T hoàn trả số tiền 200 triệu đồng, với lý do vi phạm hợp đồng.

Như vậy, việc anh Trang Minh T thôi việc không đủ thời hạn là 10 năm, vi phạm cam kết trong Hợp đồng tuyển dụng số 0109/HĐLĐ-CĐKT-KT ngày 01/9/2020 giữa anh T với T1 Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật, anh T là người có lỗi trong việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Việc anh T nêu căn cứ để không phải hoàn trả khoản tiền trợ cấp thu hút đã nhận, cho dù anh chưa thực hiện đủ số năm theo cam kết trong hợp đồng là: Bản thân anh khi giảng dạy bị giao định mức vượt quy định, yêu cầu làm việc quá giờ, địa điểm giảng dạy không đúng hợp đồng... Căn cứ vào các tài liệu do các đương sự cung cấp xác định: Các lý do anh T nêu trên là các nội dung thuộc hợp đồng giảng dạy ký bổ sung giữa ông T và T1 Cao đẳng kinh tế kỹ thuật để thực hiện các việc giao khoán ngoài định mức; hai bên tự nguyện ký kết và đã thanh toán theo biên bản nghiệm thu không thuộc

phạm vi điều chỉnh của Hợp đồng lao động số 0109/HĐLĐ-CDKT-KT ngày 01/09/2020 đã ký giữa T1 Cao đẳng kinh tế kỹ thuật với anh T đang là đối tượng khởi kiện. Nếu có tranh chấp, anh T có quyền khởi kiện để giải quyết ở vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Trang Minh T phải có trách nhiệm hoàn trả cho Trường Cao đẳng K số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với yêu cầu kháng cáo của anh T về việc yêu cầu trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật - Đại học K phải thanh toán tiền vượt giờ 15 % của năm học 2021-2022, tiền hướng dẫn sinh viên tốt nghiệp, tiền chấm thi, ra quyết định thôi việc, hoàn tất các thủ tục bảo hiểm cho anh T. Hội đồng xét xử thấy, về nội dung này quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm anh T không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Trường Cao đẳng K. Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết nên cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét.

[3]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Trang Minh T.

Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2. Án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Trang Minh T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động phúc thẩm. Được chuyển từ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0000523 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông công, tỉnh Thái Nguyên.

3. Các quyết định khác của bản án lao động sơ thẩm số 01/2023/LĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TP Sông Công;
- THADS TP Sông Công;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thị Hồng Phương

